

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/DS-ST  
Ngày 22 - 6 - 2020  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Phước.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Trần Quốc Toàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2019/TLST-DS, ngày 20 tháng 12 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

**- Bị đơn:** Bà Quách Thị Cẩm N, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Ông Lê Tuấn L (chồng bà N) (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày:* Vào ngày 20/5/2019, bà Quách Thị Cẩm N có mua điện thoại Vivo với giá 2.990.000 đồng, yêu cầu trả góp. Có thỏa thuận làm giấy tờ ngày 20/5/2019. Thỏa thuận trả góp hàng tháng số tiền là 1.600.000 đồng, trả trong vòng 02 tháng, như vậy số tiền phải trả là 3.200.000 đồng, bà N có ký tên trong giấy tờ. Tương tự, vào ngày 24/7/2019, bà Quách Thị Cẩm N có mua điện thoại Vivo với giá 4.990.000 đồng. Có thỏa thuận làm giấy tờ ngày 24/7/2019. Thỏa thuận trả góp 04 tháng, mỗi tháng góp số tiền là

1.200.000 đồng, như vậy số tiền phải trả là 4.800.000 đồng, bà N có ký tên trong giấy tờ. Như vậy, bà Quách Thị Cẩm N còn nợ hai khoản tiền mua điện thoại là 8.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả theo thỏa thuận. Từ khi thỏa thuận mua bán đến nay phía vợ chồng bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L không trả. Ông có liên hệ đòi nhiều lần nhưng vợ chồng bà Quách Thị Cẩm N cứ hẹn, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ngày 14/6/2020, bà Quách Thị Cẩm N trả được 3.000.000 đồng. Như vậy, số tiền còn nợ lại ông là 5.000.000 đồng. Trước đây, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L trả số tiền còn nợ là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Nay, ông thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L trả số tiền còn nợ là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

Bị đơn là bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. *Về tố tụng*: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L cùng trả tiền từ việc bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L có mua điện thoại di động còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L.

[2]. *Xét về quan hệ tranh chấp*: Ông Nguyễn Việt S xác định bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L có mua hàng và còn nợ của ông số tiền 8.000.000 đồng. Bà Quách Thị Cẩm N có ký tên xác nhận vào hợp đồng điện thoại và biên nhận. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3]. *Về nội dung*: Ông Nguyễn Việt S xác định là ông đã thỏa thuận mua bán đối với bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L. Vào ngày 20/5/2019, bà Quách Thị Cẩm N có mua điện thoại Vivo với giá 2.990.000 đồng, yêu cầu trả góp. Có thỏa thuận làm giấy tờ ngày 20/5/2019. Thỏa thuận trả góp hàng tháng số tiền là 1.600.000 đồng, trả trong vòng 02 tháng, như vậy số tiền phải trả là 3.200.000 đồng, bà N có ký tên trong giấy tờ. Tương tự, vào ngày 24/7/2019, bà Quách Thị Cẩm N có mua điện thoại Vivo với giá 4.990.000 đồng. Có thỏa thuận làm giấy tờ ngày 24/7/2019. Thỏa thuận trả góp 04 tháng, mỗi tháng góp số tiền là 1.200.000 đồng, như vậy số tiền phải trả là 4.800.000 đồng, bà N có ký tên trong giấy tờ. Như vậy, bà Quách Thị Cẩm N còn nợ hai khoản tiền mua điện thoại là 8.000.000 đồng đến nay vẫn chưa trả theo thỏa thuận. Từ khi thỏa thuận mua bán đến nay phía vợ chồng bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L không trả. Ông có liên hệ đòi nhiều lần nhưng vợ chồng bà Quách Thị Cẩm N cứ hẹn, cố

tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Ngày 14/6/2020, bà Quách Thị Cẩm N có trả 3.000.000 đồng, như vậy, số tiền còn nợ lại là 5.000.000 đồng.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp hợp đồng điện thoại xác lập ngày 20/5/2019, ngày 24/7/2019 có chữ ký của bà Quách Thị Cẩm N. Giấy trả tiền ngày 14/6/2020 số tiền 3.000.000 đồng.

[4]. Đối với bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố.

[5]. Đối với ông Lê Tuấn L là chồng bà Quách Thị Cẩm N, bà N mua hàng về sử dụng chung của gia đình, nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân nên ông L phải có nghĩa vụ cùng thanh toán với bà Quách Thị Cẩm N là phù hợp.

[6]. Do bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S và buộc bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L cùng phải trả toàn bộ số tiền từ việc mua bán còn nợ là 5.000.000 đồng cho ông Nguyễn Việt S là có cơ sở.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L cùng phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

Buộc bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L cùng trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L cùng phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019758 ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

Ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Quách Thị Cẩm N, ông Lê Tuấn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thành Phước**